TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Dung

+ Ông Lê Thanh Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Trà Văn Bên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thương T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2003, tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Công P, sinh năm 1970 và bà Trương Thị B, sinh năm 1971;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2020 bị Công an huyện Mộ Đức xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 18/3/2020 T đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Tấn L, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002, tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Hữu D, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1962;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lưu Gia B, sinh ngày 19/3/2006; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lưu Gia B: Ông Lưu Minh C, sinh năm 1977 và bà Phạm Ngọc Quỳnh U, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (là cha, mẹ của anh B).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lưu Gia B: Ông Nguyễn Trần Đ, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (theo quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 435/QĐ-TGPL ngày 13/12/2021 của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi).

2. Ông Ưng Văn H, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1974 và chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 2003; cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, Lưu Gia B, sinh ngày 19/3/2006, trú tại Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi gọi cho Bùi Thương T qua messenger với nội dung "có tiền giả về rồi, mày lên nhà tao nói chuyện cho dễ". Sau đó, T đến nhà B. Tại đây, B đưa cho T 5.000.000đồng tiền giả (gồm: 10 tờ tiền giả, mỗi tờ có mệnh giá 500.000đồng) để T đổi lấy tiền thật. B nói với T khi tiêu thụ được thì B lấy 400.000đồng, còn 100.000đồng cho T. Khi đưa tiền giả cho T thì B không nói và T cũng không biết B đã mua bao nhiêu tiền giả.

Với số tiền giả 5.000.000đồng có được từ Lưu Gia B, Bùi Thương T đã tiêu thụ như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 17/11/2021, T sử dụng 01 tờ tiền giả 500.000đồng mua 01 gói thuốc lá hiệu Zét ở quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1 tại thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi với giá 27.000đồng và được bà T1 thối lại

473.000đồng tiền thật. Số tiền này T đưa cho B 400.000đồng và giữ lại 73.000đồng để tiêu xài cá nhân (hiện tại đã tiêu xài hết).

- Khoảng 19 giờ ngày 17/11/2021, T sử dụng 01 tờ tiền giả 500.000đồng để mua 01 card điện thoại 20.000đồng ở quán tạp hóa bà T2, ông T3 tại thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, trong quá trình giao dịch, bà T2 phát hiện đây là tiền giả nên đã trả lại cho Bùi Thương T.

- Đưa cho Đỗ Tấn L 01 tờ tiền giả 500.000đồng để lưu hành, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 17/11/2021, sau khi đi chơi ở nhà bạn tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi về đến ngã tư Trạm y tế K, xã Đ, T và Đỗ Tấn L có ngồi nói chuyện với nhau. Tại đây, T đưa cho L 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đồng và nói "Đây là tiền giả thằng B đưa cho em, anh giữ đi có gì ngày mai em chỉ chỗ tạp hóa để mua đồ rồi đổi lấy tiền thật". Lúc này vì biết là tiền giả nên L trả lời "Thôi em cứ cầm đi có gì mai cà phê rồi tính". Sau khi nói chuyện xong, T cầm tờ tiền giả này cùng với số tiền giả còn lại bỏ vào túi quần. Đến sáng ngày 18/11/2021, T sử dụng Facebook "Bùi Thương T" gọi qua messenger cho Đỗ Tấn L (L sử dụng Facebook "Tấn L") rủ tới nhà rồi đi uống cà phê như đã thỏa thuận trước đó. Khoảng 08 giờ L chạy xe máy đến nhà của T. Tại đây, T nói với L "Em dẫn anh đến quán tạp hóa gần nhà em dùng tiền giả mua đồ đổi tiền thật rồi anh em mình đi uống cà phê", L đồng ý. Sau khi bàn bạc xong, T chạy xe máy đi trước, L chạy xe máy theo sau, đến gần quán tạp hóa ông H ở thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thì dừng xe lại. Vì đã thống nhất nên T đưa cho L 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đồng và nói "anh vào quán tạp hóa này mua đi". L cầm tờ tiền giả 500.000đồng trên vào quán tạp hóa ông H mua 02 lon bò húc và 02 gói thuốc lá hiệu Zét với số tiền là 68.000đồng, bà L1 (vợ ông H) thối lại cho L 432.000đồng tiền thật. Sau khi giao dịch xong, T cùng L đến uống cà phê ở quán bà T4 tại xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, L đưa cho T số tiền 432.000đồng vừa mới mua đồ và được thối lại.

- Sử dụng 01 tờ tiền giả 500.000đồng để lưu hành ở quán tạp hóa ông H, cụ thể: Khoảng gần 09 giờ ngày 18/11/2021, vì muốn có thêm tiền để tiêu xài nên Bùi Thương T đã tiếp tục dùng tiền giả đến quán tạp hóa của ông H để mua đồ. Tại đây, T hỏi mua 01 card Viettel mệnh giá 20.000đồng và đưa tờ 500.000đồng giả cho bà L1 (vợ ông H) để thối lại. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra tờ tiền, bà L1 nói "sao tờ tiền này bóp thấy nhàu, không giống tờ tiền thật, để cô giữ về đưa cho chồng xem, nếu xài không được thì cô kêu cháu xuống trả lại". Vì sợ bị phát hiện nên T nói "nếu cô không chịu thì trả lại cho cháu đi về" nhưng bà L1 không chịu và giữ lại tờ tiền giả trên. Sau khi phát hiện tiền giả, ông Ưng Văn H đã cầm 02 tờ tiền giả, mỗi tờ có mệnh giá 500.000đồng đến Công an xã Đ để trình báo. Đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày, khi T và L đang uống cà phê thì bà Trương Thị B (mẹ của Bùi Thương T) gọi điện bảo T về nhà vì có Công an đến nhà mời làm việc. Lúc này, T có nói với L việc B đưa cho Tín 5.000.000đồng tiền giả để tiêu, T tiêu còn 3.500.000đồng, T nhờ L cầm giúp số tiền còn lại nhưng L không cầm. Sau khi thanh toán 20.000đồng tiền cà phê thì T và L đi về, T chạy xe máy đi trước, L chạy xe máy đi sau, đến cây cầu sắt (thuộc thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) gần đường sắt, cách quán cà phê bà T4 khoảng 100m, T lấy 3.500.000đồng tiền giả còn lại vứt xuống dưới cầu. Sự việc này có L nhìn thấy nhưng không nói gì. Sau đó, T chạy xe máy đến nhà Lưu Gia B, đưa cho B 400.000đồng tiền thật mà L đã đổi

được trước đó và thông báo cho B biết đã bị Công an phát hiện. B nói với T "có gì Công an có hỏi thì đừng khai tao ra". T đồng ý và điều khiển xe máy chạy về nhà. Trước khi về, T đã xóa hết nội dung tin nhắn messenger gần đây với B để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Đối với số tiền giả mà Bùi Thương T đã vứt xuống cầu sắt, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành tìm kiếm nhưng không truy thu được.

Quá trình làm việc, Lưu Gia B khai nhận: Ngày 08/11/2021, tài khoản zalo có tên "Hari Nguyễn" nhắn tin đến zalo của Lưu Gia B (đăng ký bằng số điện thoại 0775585002) với nội dung quảng cáo bán tiền giả với tỷ lệ 1:3 (01 tiền thật đổi được 03 tiền giả). Lúc này, B hẹn gặp và nói với T "trên mạng có bán tiền giả mua một ít về xài", T trả lời "đặt đi có gì khi nào có tiền giả thì gọi điện đưa cho tao". Quá trình trao đổi, B chỉ nói với T là mua tiền giả, còn cụ thể mua bao nhiêu, tỷ lệ như thế nào, giá cả ra sao và mua ở đâu thì B không nói.

Đến khoảng 13 giờ ngày 17/11/2021, B nhắn tin lại với zalo "Hari Nguyễn" sẽ mua 12.000.000đồng tiền giả với giá là 4.000.000đồng tiền thật. Sau khi đã thống nhất, B gửi vị trí của mình cho zalo "Hari Nguyễn" để giao hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có 01 nam thanh niên đeo khẩu trang, đi xe máy hiệu sirius màu xanh đến vị trí điểm hẹn (cách nhà B khoảng 200m). Tại đây, người này mở túi xách cho B xem tiền giả nhưng không cho đếm và nói là 12.000.000đồng tiền giả. B sờ thử thấy tiền xấu, khả năng tiêu thụ khó nên không đồng ý mua thì người này nói thôi cứ lấy, tiêu thụ được hãy trả tiền nên B đồng ý lấy và đưa cho người này 100.000đồng tiền thật để đổ xăng. Sau khi giao dịch xong, B mang số tiền giả trên về nhà kiểm tra lại thì thấy chỉ có 11.150.000đồng tiền giả. Sau khi có tiền thì B gọi cho T và thỏa thuận như trên.

Tại Kết luận giám định số 979/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, Kết luận: 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 500.000đồng, cùng mã số seri: XT19606835 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 100.000đồng, mã số YB20029457 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 50.000đồng, mã số KH20854666 gửi đến giám định là tiền giả. Các tờ tiền giả nói trên được in phun màu trên giấy và phủ lớp màng mỏng trên 02 mặt của tờ tiền.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Bùi Thương T về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đỗ Tấn L về tội "Lưu hành tiền giả" quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức (là cơ quan được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thương T phạm tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"; áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Thương T từ 06 năm đến 07 năm tù; tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn L phạm tội "Lưu hành

tiền giả"; áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đỗ Tấn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tiêu hủy: 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), có cùng số seri: XT19606835; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) có số seri: YB20029457; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) có số seri: KH20854666.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau có dòng chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Thương T và Đỗ Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định truy tố là phù hợp. Do vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức nên sau khi quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định phân công cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 239 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ưng Văn H và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thương T và Đỗ Tấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các

bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 17/11/2021, Bùi Thương T được Lưu Gia B đưa cho 5.000.000đồng tiền giả (gồm: 10 tờ tiền giả, mỗi tờ có mệnh giá 500.000đồng) để lưu hành nhằm đổi lấy tiền thật. Sau khi nhận được 5.000.000đồng tiền giả từ Lưu Gia B thì Bùi Thương T đã đem cất giấu. Trong các ngày 17 và 18/11/2021 Bùi Thương T đã tự mình đem lưu hành 03 tờ 500.000đồng tiền giả, nhưng chỉ lưu hành thành công 01 tờ 500.000đồng tiền giả tại quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1; còn lần lưu hành tiền giả tại quán tạp hóa bà T2, ông T3 thì bà T2 phát hiện tiền giả nên đã trả lại cho T; lần lưu hành tiền giả tại quán tạp hóa ông Ưng Văn H thì bà L1 (vợ ông H) phát hiện tiền giả nên giữ lại và giao cho Công an. Ngoài ra, Bùi Thương T còn cùng với Đỗ Tấn L đem lưu hành thành công 01 tờ tiền giả 500.000đồng tại quán tạp hóa của ông Ưng Văn H. Sau khi biết hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả bị Công an phát hiện, Bùi Thương T đã vứt 3.500.000đồng tiền giả còn lại xuống cầu sắt, thuộc thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

[5] Theo Kết luận giám định số 979/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi thì toàn bộ số tiền mà Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ của Lưu Gia B và số tiền mà các bị cáo Bùi Thương T, Đỗ Tấn L đã đem lưu hành tại quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1, ông Ưng Văn H (đã được bà T1, ông H giao nộp cho cơ quan Công an) là tiền giả.

[6] Hành vi của các bị cáo Bùi Thương T và Đỗ Tấn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, gây tác hại đến việc lưu thông tiền tệ trên thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế, đồng thời, gây thiệt hại về tài sản cho những người tiếp nhận tiền giả. Khi thực hiện hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả thì các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo đều biết tiền giả bị cấm tàng trữ, lưu hành và nhận thức được hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện.

[7] Đối với bị cáo Bùi Thương T: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thương T đều thừa nhận việc bị cáo cất giấu 5.000.000đồng tiền giả có được từ Lưu Gia B là để lưu hành, nhằm mục đích đổi lấy tiền thật. Do hành vi tàng trữ tiền giả và hành vi lưu hành tiền giả của bị cáo Bùi Thương T có liên quan chặt chẽ với nhau, bị cáo tàng trữ tiền giả là nhằm mục đích để lưu hành, đồng thời số lượng tiền giả mà bị cáo Bùi Thương T đã tàng trữ nhằm mục đích để lưu hành là 5.000.000đồng tiền giả. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Trong trường hợp này, bị cáo Bùi Thương T chỉ phải chịu một hình phạt. Bị cáo Bùi Thương T có nhân thân xấu, ngày 16/3/2020 bị cáo bị Công an huyện Mộ Đức xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt, bị cáo không cố gắng rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại thực hiện hành vi tàng

trữ, lưu hành tiền giả. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi có được 5.000.000đồng tiền giả từ Lưu Gia B thì bị cáo Bùi Thương T đã có 04 lần thực hiện hành vi lưu hành tiền giả tại các quán tạp hóa. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thương T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với gia đình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lưu Gia B khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Ưng Văn H, đồng thời bị cáo có cô ruột là người có công với cách mạng. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Thương T chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 25 ngày) nên cần áp dụng quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trong trường hợp này mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[8] Đối với bị cáo Đỗ Tấn L: Mặc dù bị cáo L biết tiền giả bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nhưng ngày 18/11/2021, Đỗ Tấn L vẫn đồng ý nhận 500.000đồng tiền giả do Bùi Thương T đưa và cùng với T đến quán tạp hóa của ông Ưng Văn H lưu hành. Hành vi của Đỗ Tấn L đủ yếu tố cấu thành tội *"Lưu hành tiền giả"* quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đỗ Tấn L về tội "Lưu hành tiền giả" quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Đỗ Tấn L, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Tấn L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha đẻ là ông Đỗ Hữu D là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Đỗ Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thương T khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo T và bị cáo Đỗ Tấn L không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với Lưu Gia B: Quá trình điều tra có căn cứ xác định Lưu Gia B thực hiện hành vi tàng trữ 11.150.000đồng tiền giả (trong đó, B đã đưa cho Bùi Thương T 5.000.000đồng tiền giả để lưu hành) nên hành vi của Lưu Gia B có dấu hiệu của tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả thì Lưu Gia B chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi không khởi tố bị can đối với Lưu Gia B là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo "Hari Nguyễn": Trong quá trình điều tra, Lưu Gia B khai mua tiền giả từ người có tài khoản zalo "Hari Nguyễn". Quá trình giao dịch mua bán tiền giả, B chỉ biết người này nói giọng nữ, tiếng Quảng Ngãi, còn cụ thể các thông tin khác về người này B không biết. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi để tiến hành xác minh thông tin về zalo nói trên. Tuy nhiên, với những thông tin có được không đủ cơ sở để xác minh lai lịch về người có tài khoản zalo "Hari Nguyễn" để làm rõ hành vi phạm tội và xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông giao tiền giả cho Lưu Gia B: Theo B khai nhận thì khoảng 17 giờ ngày 17/11/2021 có 01 nam thanh niên đeo khẩu trang (B không nhìn rõ mặt) đi xe máy hiệu sirius màu xanh (B không rõ biết số), nói giọng Quảng Ngãi đến vị trí điểm hẹn (cách nhà B khoảng 200m). Tại đây, người này mở túi xách cho B xem tiền giả nhưng không cho đếm và nói là 12.000.000đồng tiền giả. B sờ thử thấy tiền xấu, khả năng tiêu thụ khó nên không đồng ý mua thì người này nói thôi cứ lấy, tiêu thụ được hãy trả tiền nên B đồng ý lấy và đưa cho người này 100.000đồng tiền thật để đổ xăng. Sau khi giao dịch xong, B mang số tiền giả trên về nhà kiểm tra lại thì thấy chỉ có 11.150.000đồng tiền giả. Cơ quan An ninh điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng các thông tin do B cung cấp không đầy đủ nên không xác định được lai lịch của người đã giao tiền giả cho B để làm rõ hành vi phạm tội.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), có cùng số seri: XT19606835; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) có số seri: YB20029457; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) có số seri: KH20854666. Đây là tiền giả, bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau có dòng chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lưu Gia B, được B sử dụng để liên lạc mua tiền giả và lưu hành tiền giả nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Bùi Thương T, được T sử dụng để liên lạc, trao đổi với Lưu Gia B trong việc mua tiền giả và liên lạc với Đỗ Tấn L trong việc lưu hành tiền giả nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Các bị cáo Bùi Thương T và Đỗ Tấn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Về căn cứ truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Bùi Thương T là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; đồng thời, bị cáo Bùi Thương T khi phạm tội là người chưa thành niên nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định nhưng đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thương T từ 06 đến 07 năm tù là nặng nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thương T phạm tội *"Tàng trữ, lưu hành tiền giả"*.

Xử phạt bị cáo Bùi Thương T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/11/2021).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn L phạm tội *"Lưu hành tiền giả"*.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/11/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), có cùng số seri: XT19606835; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) có số seri: YB20029457; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng giả loại polyme mệnh giá 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) có số seri: KH20854666 (đã được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của Trương Trùng Dương và Tô Hùng Cường).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau

có dòng chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động (đã được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của Phạm Quốc Việt và Nguyễn Phương Đông); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (đã được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có chữ ký của Phạm Quốc Việt và Nguyễn Phương Đông).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Bùi Thương T và Đỗ Tấn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Bùi Thương T, Đỗ Tấn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong